

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm
 CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2534A
Nguyễn Trung Thông

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2125340054	Mai Xuân Tuấn	Anh	8/8/2007	CCQ2534B	8	7.0	7.4
2	2125340041	Nguyễn Quốc	Anh	5/3/2007	CCQ2534B	7.9	6.0	6.8
3	2125340034	Trần Thế	Anh	20/05/2007	CCQ2534A	7	7.6	7.4
4	2125340064	Trần Hoàng	Chinh	27/02/2007	CCQ2534B	7.3	5.0	5.9
5	2125340024	Dương Thành	Công	2/5/2007	CCQ2534A	7.9	7.0	7.4
6	2125340045	Đỗ Xuân	Cường	27/05/2007	CCQ2534B	7.1	6.2	6.6
7	2125340027	Vì Quốc	Cường	3/11/2007	CCQ2534A	0	0.0	0.0
8	2125340075	Võ Phạm Quốc	Đại	2/2/2007	CCQ2534A	7.4	6.6	6.9
9	2125340068	Lê Phát	Đạt	15/06/2007	CCQ2534B	7.9	6.2	6.9
10	2125340042	Mai Thành	Đạt	26/09/2007	CCQ2534B	7.4	8.0	7.8
11	2125340070	Nguyễn Văn	Đạt	23/05/2007	CCQ2534B	6.1	6.8	6.5
12	2125340032	Huỳnh Xuân	Diệu	19/05/2007	CCQ2534A	0	0.0	0.0
13	2125340043	Lê Đặng	Đông	28/11/2007	CCQ2534B	7	5.2	5.9
14	2125340084	Đặng Đạo	Đức	12/9/2007	CCQ2534A	6.9	6.4	6.6
15	2125340060	Phan Anh	Đức	28/11/2007	CCQ2534B	6.6	5.6	6.0
16	2125340053	Nguyễn Văn	Dũng	25/05/2007	CCQ2534B	0	0.0	0.0
17	2125340005	Nguyễn Hữu	Duy	22/06/2007	CCQ2534A	0	0.0	0.0
18	2125340044	Trần Khánh	Duy	14/02/2007	CCQ2534B	6.6	6.6	6.6
19	2125340077	Mai Nguyễn Trường	Giang	2/7/2007	CCQ2534B	7.7	7.8	7.8
20	2125340059	Hoàng Ngọc	Hải	27/06/2007	CCQ2534B	0	0.0	0.0
21	2125340025	Phan Thanh	Hải	13/09/2007	CCQ2534A	7.6	7.0	7.2
22	2125340015	Trịnh Thanh	Hải	11/11/2006	CCQ2534A	7.2	5.4	6.1
23	2125340039	Đinh Lê Chí	Hiếu	4/8/2007	CCQ2534B	7.4	7.2	7.3

24	2125340057	Huỳnh Ngọc Trung	Hiếu	15/11/2006	CCQ2534B	0	0.0	0.0
25	2125340036	Nguyễn Quốc Huy	Hoàng	1/8/2007	CCQ2534B	7.1	7.0	7.0
26	2125340049	Tạ Khánh	Hoàng	1/9/2007	CCQ2534B	7.1	6.4	6.7
27	2125340018	Phạm Hoàng	Huy	8/9/2007	CCQ2534A	7.8	4.6	5.9
28	2125340067	Phan Thành	Huy	28/01/2007	CCQ2534B	0	0.0	0.0
29	2125340007	Trương Văn	Huy	31/07/2007	CCQ2534A	8.4	5.0	6.4
30	2125340048	Bùi Văn	Kha	17/01/2007	CCQ2534B	0	0.0	0.0
31	2125340050	Lê Minh	Khôi	2/12/2007	CCQ2534B	6.6	6.6	6.6
32	2125340013	Lê Quốc	Khương	30/01/2007	CCQ2534A	7.6	7.0	7.2
33	2125340074	Nguyễn Chi	Kiên	7/2/2007	CCQ2534A	7.6	6.4	6.9
34	2125340008	Hồ Minh	Long	7/5/2006	CCQ2534A	7.3	6.4	6.8
35	2125340072	Nguyễn Hải	Long	26/02/2007	CCQ2534A	8.4	5.6	6.7
36	2125340003	Đặng Cảnh	Lượng	22/12/2007	CCQ2534A	7.9	5.4	6.4
37	2125340062	Trần Duy	Mạnh	9/9/2007	CCQ2534B	6.4	6.4	6.4
38	2125340052	La Nguyễn Thành	Mến	7/4/2007	CCQ2534B	8.1	6.4	7.1
39	2125340010	Bùi Văn	Minh	18/04/2007	CCQ2534A	7.9	5.2	6.3
40	2125340001	Đặng Hoàng	Nam	22/10/2007	CCQ2534A	7.6	7.2	7.4
41	2125340026	Nguyễn Xuân	Nam	21/10/2007	CCQ2534A	7.6	6.6	7.0
42	2125340076	Võ Hoài	Nam	1/1/2007	CCQ2534B	0	0	0.0
43	2125340061	Huỳnh Hữu	Nghĩa	17/05/2006	CCQ2534B	7.8	6	6.7
44	2125340038	Phạm Đức	Nhất	29/09/2007	CCQ2534B	0	0	0.0
45	2125340019	Nguyễn Vũ	Phát	10/12/2007	CCQ2534A	8.3	6.6	7.3
46	2125340004	Trần Vũ	Phong	25/07/2007	CCQ2534A	0	0	0.0
47	2125340029	Võ Trường	Phong	10/3/2005	CCQ2534A	6.2	7.6	7.0
48	2125340022	Phạm Văn	Phú	7/11/2007	CCQ2534A	7.3	5.8	6.4
49	2125340033	Hà Ngọc	Quang	5/10/2007	CCQ2534A	0	0	0.0
50	2125340051	Trần Ngọc	Quý	16/02/2007	CCQ2534B	6.7	7	6.9
51	2125340046	Đoàn Huỳnh	Quốc	4/11/2007	CCQ2534B	7.3	7	7.1
52	2125340002	Nguyễn Hải	Quyền	4/10/2007	CCQ2534A	6.2	7.6	7.0
53	2125340017	Huỳnh Tấn	Sang	23/12/2007	CCQ2534A	7.1	6.4	6.7
54	2125340014	Nguyễn Quốc	Sơn	22/02/2007	CCQ2534A	7.3	7	7.1
55	2125340028	Phạm Tấn	Tài	2/10/2007	CCQ2534A	7.1	6.6	6.8
56	2125340035	Võ Tấn Thành	Tài	7/8/2007	CCQ2534A	7.5	7.2	7.3
57	2125340011	Nguyễn Minh	Tân	12/8/2007	CCQ2534A	8	5.4	6.4
58	2125340063	Đào Quốc	Thắng	27/12/2006	CCQ2534B	7.5	7.2	7.3
59	2125340056	Đặng Đỗ	Thành	9/12/2007	CCQ2534B	6.6	7.2	7.0

60	2125340055	Nguyễn Chí	Thiện	9/11/2007	CCQ2534B	7.3	5.8	6.4
61	2125340082	Huỳnh Minh	Thọ	27/04/2007	CCQ2534B	6.3	7	6.7
62	2125340047	Bùi Minh	Tiến	29/03/2007	CCQ2534B	7.5	7.4	7.4
63	2125340065	Đỗ Quyết	Tiến	22/08/2007	CCQ2534B	6.8	7.2	7.0
64	2125340058	Hồng Quốc	Toàn	20/01/2007	CCQ2534B	6.1	6.6	6.4
65	2125340016	Hứa Lâm	Triều	16/09/2007	CCQ2534A	8.2	7.2	7.6
66	2125340071	Nguyễn Thanh	Triều	23/05/2007	CCQ2534A	7.3	6.6	6.9
67	2125340031	Nguyễn Nhật	Trịnh	1/1/2007	CCQ2534A	8.3	6.8	7.4
68	2125340021	Phạm Bảo	Trọng	5/6/2007	CCQ2534A	7.5	6.2	6.7
69	2125340020	Nguyễn Long	Trực	19/08/2007	CCQ2534A	6.8	6.8	6.8
70	2125340069	Phan Phi	Trường	2/1/2004	CCQ2534B	7.6	7	7.2
71	2125340080	Kiều Quang	Tú	5/7/2005	CCQ2534B	0	0	0.0
72	2125340009	Nguyễn Minh	Tú	8/1/2007	CCQ2534A	7.4	6.6	6.9
73	2125340066	Cao Anh	Tuấn	29/06/2007	CCQ2534B	0	0.0	0.0
74	2125340023	Lê Đức	Tuấn	7/5/2007	CCQ2534A	7.8	6.4	7.0
75	2125340006	Võ Thanh	Tùng	5/1/2007	CCQ2534A	8.4	5.8	6.8
76	2125340079	Mai Hoàng	Vũ	7/11/2006	CCQ2534B	0	0.0	0.0
77	2125340030	Đào Nguyễn Đức	Vương	5/10/2007	CCQ2534A	7.1	7.6	7.4
78	2125340081	Nguyễn Hoàng Triều	Vỹ	7/1/2006	CCQ2534A	7.7	7.2	7.4
79								
80								
81								
82								
83								
84								
85								
86								
87								
88								
89								
90								
91								

Tp. Thủ Đức, ngày 06 tháng 07 năm 2026

GIẢNG VIÊN

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 2- Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2534A
Nguyễn Trung Thông

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2125340054	Mai Xuân Tuấn	Anh	8/8/2007	CCQ2534B	5.50	7.50	5.00	9.00	10.00	8.0	
2	2125340041	Nguyễn Quốc	Anh	5/3/2007	CCQ2534B	6	7.5	5	9.3	9	7.9	
3	2125340034	Trần Thế	Anh	20/05/2007	CCQ2534A	6.5	8	5	5.7	9	7.0	
4	2125340064	Trần Hoàng	Chinh	27/02/2007	CCQ2534B	6	8	5	8	8	7.3	
5	2125340024	Dương Thành	Công	2/5/2007	CCQ2534A	7	8.5	5	8.3	9	7.9	
6	2125340045	Đỗ Xuân	Cường	27/05/2007	CCQ2534B	6.5	8.5	5	7	8	7.1	
7	2125340027	Vì Quốc	Cường	3/11/2007	CCQ2534A						0.0	
8	2125340075	Võ Phạm Quốc	Đại	2/2/2007	CCQ2534A	5.5	8	5	7.7	9	7.4	
9	2125340068	Lê Phát	Đạt	15/06/2007	CCQ2534B	6.5	8	5	9	9	7.9	
10	2125340042	Mai Thành	Đạt	26/09/2007	CCQ2534B	6	8	5	7.3	9	7.4	
11	2125340070	Nguyễn Văn	Đạt	23/05/2007	CCQ2534B	5.5	6	5	5.0	8.0	6.1	
12	2125340032	Huỳnh Xuân	Diệu	19/05/2007	CCQ2534A						0.0	
13	2125340043	Lê Đặng	Đồng	28/11/2007	CCQ2534B	6	6	5	9.0	7.0	7.0	
14	2125340084	Đặng Đạo	Đức	12/9/2007	CCQ2534A	6	8.5	5	6.3	8.0	6.9	
15	2125340060	Phan Anh	Đức	28/11/2007	CCQ2534B	6	5	5.5	5.7	9	6.6	
16	2125340053	Nguyễn Văn	Dũng	25/05/2007	CCQ2534B						0.0	
17	2125340005	Nguyễn Hữu	Duy	22/06/2007	CCQ2534A						0.0	
18	2125340044	Trần Khánh	Duy	14/02/2007	CCQ2534B	5	7.5	5.5	5.0	9.0	6.6	
19	2125340077	Mai Nguyễn Trường	Giang	2/7/2007	CCQ2534B	4	7.5	5.5	8.3	10	7.7	
20	2125340059	Hoàng Ngọc	Hải	27/06/2007	CCQ2534B						0.0	
21	2125340025	Phan Thanh	Hải	13/09/2007	CCQ2534A	6	6.0	5.5	9.0	9.0	7.6	
22	2125340015	Trịnh Thanh	Hải	11/11/2006	CCQ2534A	5	6.0	5.5	7.0	10.0	7.2	
23	2125340039	Đình Lê Chí	Hiếu	4/8/2007	CCQ2534B	5	9.0	5.5	7.3	9.0	7.4	

24	2125340057	Huỳnh Ngọc Trung	Hiếu	15/11/2006	CCQ2534B						0.0	
25	2125340036	Nguyễn Quốc Huy	Hoàng	1/8/2007	CCQ2534B	5	5.5	5.5	7.7	9	7.1	
26	2125340049	Tạ Khánh	Hoàng	1/9/2007	CCQ2534B	5	6.0	5.5	7.7	9.0	7.1	
27	2125340018	Phạm Hoàng	Huy	8/9/2007	CCQ2534A	5.5	8	5.5	7.7	10	7.8	
28	2125340067	Phan Thành	Huy	28/01/2007	CCQ2534B						0.0	
29	2125340007	Trương Văn	Huy	31/07/2007	CCQ2534A	7	9.0	5.5	8.7	10.0	8.4	
30	2125340048	Bùi Văn	Kha	17/01/2007	CCQ2534B						0.0	
31	2125340050	Lê Minh	Khôi	2/12/2007	CCQ2534B	6.5	6.0	5.5	5.0	9.0	6.6	
32	2125340013	Lê Quốc	Khương	30/01/2007	CCQ2534A	4	6.0	5.5	8.7	10.0	7.6	
33	2125340074	Nguyễn Chi	Kiên	7/2/2007	CCQ2534A	5	8	5.5	8.3	9	7.6	
34	2125340008	Hồ Minh	Long	7/5/2006	CCQ2534A	5	6.0	5.5	8.3	9.0	7.3	
35	2125340072	Nguyễn Hải	Long	26/02/2007	CCQ2534A	6.5	7.5	5.5	9.7	10.0	8.4	
36	2125340003	Đặng Cảnh	Lượng	22/12/2007	CCQ2534A	4	7.0	5.5	9.3	10.0	7.9	
37	2125340062	Trần Duy	Mạnh	9/9/2007	CCQ2534B	5	6.0	5.5	8.0	6.0	6.4	
38	2125340052	La Nguyễn Thành	Mến	7/4/2007	CCQ2534B	6	7.5	5.5	8.7	10.0	8.1	
39	2125340010	Bùi Văn	Minh	18/04/2007	CCQ2534A	6	7.5	5.5	9.0	9.0	7.9	
40	2125340001	Đặng Hoàng	Nam	22/10/2007	CCQ2534A	6	6.5	5.5	8.7	9	7.6	
41	2125340026	Nguyễn Xuân	Nam	21/10/2007	CCQ2534A	6	6	5.5	9	9	7.6	
42	2125340076	Võ Hoài	Nam	1/1/2007	CCQ2534B						0.0	
43	2125340061	Huỳnh Hữu	Nghĩa	17/05/2006	CCQ2534B	5.5	7	5.5	9.3	9	7.8	
44	2125340038	Phạm Đức	Nhất	29/09/2007	CCQ2534B						0.0	
45	2125340019	Nguyễn Vũ	Phát	10/12/2007	CCQ2534A	6.5	9	5.5	9.7	9	8.3	
46	2125340004	Trần Vũ	Phong	25/07/2007	CCQ2534A						0.0	
47	2125340029	Võ Trường	Phong	10/3/2005	CCQ2534A	6	8.5	5.5	2.7	9	6.2	
48	2125340022	Phạm Văn	Phú	7/11/2007	CCQ2534A	6	6	5.5	6.7	10	7.3	
49	2125340033	Hà Ngọc	Quang	5/10/2007	CCQ2534A						0.0	
50	2125340051	Trần Ngọc	Quý	16/02/2007	CCQ2534B	6	7.5	5.5	5	9	6.7	
51	2125340046	Đoàn Huỳnh	Quốc	4/11/2007	CCQ2534B	5	6	5.5	7.3	10	7.3	
52	2125340002	Nguyễn Hải	Quyền	4/10/2007	CCQ2534A	5	7	5.5	5	8	6.2	
53	2125340017	Huỳnh Tấn	Sang	23/12/2007	CCQ2534A	6.5	6	5.5	7.7	8	7.1	
54	2125340014	Nguyễn Quốc	Sơn	22/02/2007	CCQ2534A	5	8	5.5	6.3	10	7.3	
55	2125340028	Phạm Tấn	Tài	2/10/2007	CCQ2534A	6.5	6	5.5	6.7	9	7.1	
56	2125340035	Võ Tấn Thành	Tài	7/8/2007	CCQ2534A	6	8.5	5.5	8.3	8	7.5	
57	2125340011	Nguyễn Minh	Tân	12/8/2007	CCQ2534A	6.5	7.5	5.5	8.3	10	8.0	
58	2125340063	Đào Quốc	Thắng	27/12/2006	CCQ2534B	5	6	5.5	9	9	7.5	
59	2125340056	Đặng Đỗ	Thành	9/12/2007	CCQ2534B	5	6	5.5	5.7	9	6.6	

60	2125340055	Nguyễn Chí	Thiện	9/11/2007	CCQ2534B	6.5	7	5.5	8	8	7.3	
61	2125340082	Huỳnh Minh	Thọ	27/04/2007	CCQ2534B	5	7.5	5.5	3	10	6.3	
62	2125340047	Bùi Minh	Tiến	29/03/2007	CCQ2534B	6	7	5.5	8	9	7.5	
63	2125340065	Đỗ Quyết	Tiến	22/08/2007	CCQ2534B	4	8	5.5	5	10	6.8	
64	2125340058	Hồng Quốc	Toàn	20/01/2007	CCQ2534B	6	7	6	5.7	6	6.1	
65	2125340016	Hứa Lâm	Triều	16/09/2007	CCQ2534A	7	8	6	9.3	9	8.2	
66	2125340071	Nguyễn Thanh	Triều	23/05/2007	CCQ2534A	6	6	6	9.7	7	7.3	
67	2125340031	Nguyễn Nhật	Trịnh	1/1/2007	CCQ2534A	7	8	6	9.7	9	8.3	
68	2125340021	Phạm Bảo	Trọng	5/6/2007	CCQ2534A	7	7.5	6	9	7	7.5	
69	2125340020	Nguyễn Long	Trực	19/08/2007	CCQ2534A	6	5	6	6.3	9	6.8	
70	2125340069	Phan Phi	Trường	2/1/2004	CCQ2534B	6	6.5	6	8.3	9	7.6	
71	2125340080	Kiều Quang	Tú	5/7/2005	CCQ2534B						0.0	
72	2125340009	Nguyễn Minh	Tú	8/1/2007	CCQ2534A	5.5	5.5	6.0	8.3	9.0	7.4	
73	2125340066	Cao Anh	Tuấn	29/06/2007	CCQ2534B						0.0	
74	2125340023	Lê Đức	Tuấn	7/5/2007	CCQ2534A	6.5	5.5	6	9.3	9	7.8	
75	2125340006	Võ Thanh	Tùng	5/1/2007	CCQ2534A	7	7.5	6.0	9.3	10.0	8.4	
76	2125340079	Mai Hoàng	Vũ	7/11/2006	CCQ2534B						0.0	
77	2125340030	Đào Nguyễn Đức	Vương	5/10/2007	CCQ2534A	5	6.0	6.0	7.3	9.0	7.1	
78	2125340081	Nguyễn Hoàng Triều	Vỹ	7/1/2006	CCQ2534A	5	6.5	6.0	9.3	9.0	7.7	
79												
80												
81												
82												
83												
84												
85												
86												
87												
88												
89												
90												
91												

Thủ Đức, ngày 06 tháng 07 năm 2026

GIẢNG VIÊN

